TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-ST
Ngày 18 tháng 01 năm 2021
Tranh chấp: Họ, hụi, biêu, phường

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 435/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc: Tranh chấp họ, hụi, biêu, phường, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 932/2020/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Xuân N**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 329, đường L, khóm C, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trí T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 97, đường H, khóm B, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

Bị đơn: Bà **Trần Thị Mỹ P**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 230A, đường T, khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Lê Trí T trình bày: Bà Trần Thị Mỹ P có tham gia chơi hụi do bà Đặng Thị Xuân N làm chủ. Cụ thể:

- Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 08/9/2017, có 30 chưng, bà P tham gia 01 chưng và hốt vào kỳ thứ 5. Bà P đóng hụi chết đến ngày 10/6/2019 thì ngưng không đóng nữa. Bà P còn nợ 09 kỳ hụi với số tiền 9.000.000 đồng.

- Dây hụi 2.000.000 đồng/15 ngày, khui ngày 15/7/2018, có 28 chưng, bà P tham gia 01 chưng và hốt vào kỳ thứ 5. Bà P đóng hụi chết đến ngày 15/5/2019 thì ngưng không đóng nữa. Bà P còn nợ 08 kỳ hụi với số tiền 16.000.000 đồng.

- Dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, khui ngày 20/12/2018, có 26 chưng, bà P tham gia 01 chưng và hốt vào kỳ thứ 3. Bà P đóng hụi chết đến ngày 25/5/2019 thì ngưng không đóng nữa. Bà P còn nợ 21 kỳ hụi với số tiền 105.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền hụi bà P còn nợ bà N là 130.000.000 đồng. Đến tháng 6/2019 bà P nói rằng gia đình đang gặp khó khăn, không có khả năng đóng hụi

chết nên có nhờ bà N tràn hụi và hứa sẽ trả tiền hụi lại cho bà N. Vì chỗ quen biết và tin tương nên bà N đã tràn hụi cho bà P, hiện nay các dây hụi này đã mãn. Tuy N, đến nay bà P không trả lại tiền hụi cho bà N như đã hứa. Do đó, bà N khởi kiện yêu cầu bà P phải trả lại số tiền hụi còn thiếu là 130.000.000 đồng.

Đối với bị đơn bà Trần Thị Mỹ P, Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng bà P vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà P trả số tiền hụi 130.000.000 đồng, không yêu cầu về lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về họ, hụi, biêu, phường thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 và 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Trần Thị Mỹ P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà P theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền hụi 130.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Tại giấy xác nhận của Lương Thị Mỹ T (chị 5), Âu Thị Ngọc C, Lâm Hồng U, Âu Mỹ T, Đặng Thị Thu L, Lê Thị M, Lý Hoàng T, Phạm Mộng T...là những hụi viên cùng bà Trần Thị Mỹ P có tham gia các dây hụi ngày 08/9/2017, ngày 15/7/2018 và ngày 20/12/2018 do bà Đặng Thị Xuân N làm chủ và xác nhận tại các chưng hụi mà bà P tham gia đều đã hốt hụi khi hụi chưa mãn. Xác nhận của các hụi viên này phù hợp với danh sách hụi viên, giấy giao tiền hụi cho bà P nhận do nguyên đơn cung cấp và phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bà Trần Thị Mỹ P có tham gia các chưng hụi do bà N làm chủ tại các dây hụi khui ngày 08/9/2017, ngày 15/7/2018 và ngày 20/12/2018 là thực tế có xảy ra. Các chưng hụi này bà P đã hốt xong, cụ thể: Tại "Giấy giao tiền hụi ngày 12/01/2018" thể hiện, dây hụi ngày 08/9/2017, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, bà P tham gia 01 chưng và đã hốt vào kỳ thứ 5 được số tiền 19.175.000 đồng; Tại "Giấy giao tiền hụi, không ghi ngày tháng" thể hiện, dây hụi ngày 15/7/2018, loại hụi 2.000.000 đồng/15 ngày, bà P tham gia 01 chưng và hốt vào kỳ thứ 5 được số tiền 41.960.000 đồng; Tại "Giấy giao tiền hụi ngày 08/3/2019" thể hiện, dây hụi ngày 20/12/2018, loại hụi 5.000.000 đồng/tháng, bà P tham gia 01 chưng và hốt vào kỳ thứ 3 được số tiền 72.780.000 đồng.

Quá trình đóng hụi chết, bà N cho rằng: Dây hụi ngày 08/9/2017, bà P đóng hụi chết đến ngày 10/6/2019 thì ngưng không đóng nữa, còn nợ 09 kỳ hụi với số tiền 9.000.000 đồng; Dây hụi ngày 15/7/2018, bà P đóng hụi chết đến ngày 15/5/2019 thì ngưng không đóng nữa, còn nợ 08 kỳ hụi với số tiền 16.000.000 đồng; Dây hụi ngày 20/12/2018, bà P đóng hụi chết đến ngày 25/5/2019 thì ngưng không đóng nữa, còn nợ 21 kỳ hụi với số tiền 105.000.000 đồng. Tổng số tiền hụi chết của các chưng hụi này mà bà P còn nợ bà N là 130.000.000 đồng.

Đối với bà Trần Thị Mỹ P đã được Tòa án tống đạt, thông báo cho bà P biết được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà P trả số tiền hụi chết của

các chưng hụi nêu trên với tổng số tiền 130.000.00 đồng cho nguyên đơn nhưng bà P vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản nêu ý kiến phản hồi gửi cho Tòa án.

Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Xuân N buộc bà Trần Thị Mỹ P trả cho bà N tổng số tiền hụi 130.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Về lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ, nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án dân sự có giá ngạch: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Nguyên đơn đã dự nộp nên được nhận lại. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Xuân N.

Buộc bà Trần Thị Mỹ P trả cho bà Đặng Thị Xuân N số tiền 130.000.000 đồng *(Một trăm ba mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Đặng Thị Xuân N không phải chịu án phí, ngày 20/10/2020 có dự nộp 3.250.000 đồng theo biên lai số 0000061 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

- Bà Trần Thị Mỹ P phải chịu án phí 6.500.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Kiều Trang